

BÁO CÁO

Công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2020

Phần thứ nhất

Kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2020

I. VỀ THANH TRA HÀNH CHÍNH VÀ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. **Thanh tra hành chính:** Tiến hành 05 cuộc thanh tra hành chính; trong đó, thanh tra theo kế hoạch: 01 cuộc, thanh tra theo yêu cầu quản lý 04 cuộc. Đã hoàn thành 02 cuộc, gồm:

1.1. **Thanh tra việc thực hiện định mức tiết dạy của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục thuộc UBND huyện.**

Qua thanh tra, đã kết luận: việc thực hiện định mức tiết dạy của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục thuộc UBND huyện cơ bản được thực hiện theo quy định, góp phần giúp cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục nắm bắt nội dung, chương trình giáo dục, tình hình học tập của học sinh để nâng cao hiệu quả quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy. Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ sở giáo dục chưa minh bạch trong việc thực hiện định mức tiết dạy của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng¹; phân công cán bộ quản lý giảng dạy không đúng chuyên môn được đào tạo. UBND huyện đã chỉ đạo chấn chỉnh, yêu cầu kiểm điểm trách nhiệm đối với những hạn chế, vi phạm trong việc thực hiện định mức tiết dạy.

1.2. **Thanh tra việc chấp hành pháp luật về Bảo hiểm y tế và sử dụng quỹ Bảo hiểm y tế.**

Qua thanh tra, đã kết luận: việc chấp hành pháp luật về BHYT và việc sử dụng quỹ BHYT tại Bảo hiểm xã hội huyện và Trung tâm y tế huyện đã cơ bản thực hiện theo quy định của pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân, đảm bảo cân đối quỹ BHYT. Tuy nhiên, qua thanh tra vẫn còn một số hạn chế, bất cập, đó là: những năm cuối của thời kỳ thanh tra, tỷ lệ bao phủ BHYT năm sau tuy cao hơn năm trước, nhưng chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch²; đã thanh toán tiền ngày giường vượt định mức với số tiền là

¹ : Việc phân công giảng dạy không thông qua Hội nghị viên chức đầu năm, phân công dạy phụ đạo nhưng không thể hiện trong bảng phân công chuyên môn và thời khóa biểu, thời gian thể hiện giảng dạy trùng với thời gian được cấp có thẩm quyền triệu tập tham gia học tập.

² : Năm 2014, đạt 77,99%, chỉ tiêu KH là 77,42%; năm 2015, đạt 79,37%, chỉ tiêu KH là 78,32%; năm 2016, đạt 81,36%, chỉ tiêu KH là 82,82%; năm 2017, đạt 82,33%, chỉ tiêu KH là 84,26%; năm 2018, đạt 85,33%, chỉ tiêu KH là 88,7%; năm 2019, đạt 85,84%, chỉ tiêu KH là 89,9%.

243.213.331 đồng; việc trích chuyển và quản lý, sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các cơ sở giáo dục còn nhiều hạn chế, bất cập.

UBND huyện đã chỉ đạo chấn chỉnh những hạn chế, bất cập trong việc thực hiện pháp luật về BHYT; chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHYT, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHYT, đảm bảo tỷ lệ bao phủ theo kế hoạch; thống nhất khấu trừ số tiền ngày giường đã thanh toán vượt định mức vào số tiền đã bị xuất toán, thu hồi trong thời kỳ thanh tra³, số tiền còn lại là **22.804.270 đồng** thu hồi sung ngân sách nhà nước; tiến hành thanh tra việc trích chuyển và quản lý, sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với các cơ sở giáo dục thuộc UBND huyện.

3. Kiểm tra, xác minh

3.1. Kiểm tra, xác minh việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BP 204144 ngày 03/9/2013 của UBND huyện.

Qua kiểm tra, xác minh đã xác định: Thửa đất được cấp GCNQSDĐ số bìa BP 204144 ngày 03/9/2013, với diện tích **6.900m²** là không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, diện tích đề nghị cấp GCNQSDĐ không chính xác⁴; tự đo vẽ và thể hiện đường đi trong GCNQSDĐ không có trong quy hoạch⁵, UBND huyện đã chỉ đạo thu hồi GCNQSDĐ số bìa BP 204144 ngày 03/9/2013; đồng thời, kiến nghị xem xét trách nhiệm đối các cá nhân có liên quan đến nội dung sai phạm⁶.

3.2. Đối với nội dung kiểm tra, xác minh chất lượng một số tuyến đường bê tông xi măng tại xã Sơ pai.

Qua kiểm tra, xác minh đã xác định: Một số tuyến đường bê tông xi măng tại xã Sơ Pai bị xuống hư hỏng, xuống cấp và đã xác định được một số nguyên nhân, đó là: một số công trình được đầu tư và đưa vào sử dụng đã lâu⁷; một số đoạn đường đi qua nền đất yếu, độ dốc lớn nhưng không bố trí dự toán lu, lèn nền đường; công tác quản lý, giám sát thi công còn một số bất cập⁸; tình trạng phương tiện giao thông lưu thông khi BTXM chưa đủ thời gian đông kết xảy ra khá phổ biến⁹; công tác duy tu, bảo dưỡng hầu như không được thực hiện; tình trạng xe quá tải, thậm chí có thời điểm là xe độ chế thường xuyên lưu thông trên các tuyến đường này, nhưng chưa được phối hợp ngăn chặn, xử lý. Ngoài ra, đã phát hiện có nguyên nhân do lỗi trong quá trình thi công, UBND huyện đã chỉ đạo, yêu cầu UBND xã

³ : Số tiền xuất toán, thu hồi trong thời kỳ thanh tra là: 220.409.061 đồng.

⁴ : Diện tích thực tế lớn hơn diện tích trong GCNQSDĐ là 704m².

⁵ : Diện tích 567m² (dài 81m, rộng 7m).

⁶ : Đề nghị xem xét trách nhiệm đảng viên đối với 7 trường hợp, triển khai quy trình kiểm điểm trách nhiệm 01 công chức (không phải là đảng viên).

⁷ : Đầu tư đưa vào sử dụng từ năm 2012, 2013.

⁸ : Giám sát chưa thường xuyên, bằng phương pháp trực quan, không có chuyên môn và kinh nghiệm quản lý, giám sát, không kiểm định chất lượng bê tông.

⁹ : Hiện trạng còn hiện hữu vết lún bích xe trên mặt đường.

chấn chỉnh trong việc quản lý, giám sát đầu tư; quản lý, sử dụng công trình; yêu cầu đơn vị thi công khắc phục hạng mục hư hỏng do lỗi thi công.

3. Về đơn đốc xử lý sau thanh tra

3.1. Về trách nhiệm hành chính

Cơ quan có thẩm quyền đã kiểm điểm, kết luận nội dung sai phạm đối với các cá nhân có liên quan¹⁰ trong việc xây dựng, thẩm định, kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ số bìa BP 204144 ngày 03/9/2013; kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân không minh bạch trong việc thực hiện định mức tiết dạy.

3.2. Về trách nhiệm vật chất.

Đã thu hồi GCNQSDĐ số bìa BP 204144 ngày 03/9/2013¹¹, đang yêu cầu chủ thể có trách nhiệm quản lý diện tích được cấp GCNQSDĐ số bìa 204144 ngày 03/9/2013 bàn giao đất cho Nhà nước tại thực địa.

Sau khi khấu trừ số tiền đã bị xuất toán, thu hồi, số tiền ngày giường thanh toán vượt định mức còn lại là **22.804.270 đồng** đã thu hồi sung ngân sách Nhà nước.

Đang chỉ đạo lập hồ sơ yêu cầu đơn vị thi công khắc phục tình trạng xuống cấp đường bê tông xi măng tại xã Sơ Pai do lỗi thi công.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN

1. Công tác tiếp công dân

Chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật về tiếp công dân. Trong đó, Chủ tịch UBND huyện tiếp công dân định kỳ vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng; chỉ đạo Ban tiếp công dân huyện, thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện chế độ tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu và tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở làm việc; phân công lãnh đạo UBND huyện cùng các ngành liên quan duy trì lịch tiếp công dân định kỳ vào sáng thứ Bảy hàng tuần; chỉ đạo các cơ quan liên quan tham gia đầy đủ các hoạt động tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy và Thường trực HĐND theo quy định của pháp luật.

Sáu tháng đầu năm, toàn huyện đã tiếp 102 lượt công dân đến kiến nghị, phản ánh¹². Trong đó, cấp huyện tiếp 24 lượt¹³, cấp xã tiếp 78 lượt¹⁴. Nội dung kiến nghị, phản ánh của công dân chủ yếu liên quan đến tranh chấp đất đai, thực hiện thủ tục hành chính về đất đai.

¹⁰ : Đã kết luận 02 trường hợp vi phạm đến mức độ khiển trách, nhưng do hết thời hiệu kỷ luật nên không xử lý, kiểm điểm trách nhiệm 06 trường hợp.

¹¹ : Người được cấp GCNQSDĐ đã tự nguyện nộp lại GCNQSDĐ và bàn giao đất cho chủ thể có trách nhiệm quản lý, không đề nghị bồi thường, hỗ trợ tài sản, chi phí đầu tư trên đất.

¹² : Tăng 9 lượt so với cùng kỳ năm 2019.

¹³ : Tăng 11 lượt so với năm 2019.

¹⁴ : Tăng 20 lượt so với cùng kỳ năm 2019.

Qua công tác tiếp công dân đã trả lời, giải thích cụ thể những kiến nghị, phản ánh của công dân; những nội dung phải kiểm tra, xác minh đã chỉ đạo các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn phối hợp kiểm tra, xác minh cụ thể và trả lời, giải quyết theo quy định, nhận được sự đồng thuận của công dân, không phát sinh khiếu nại, tố cáo trong công tác tiếp công dân.

2. Tiếp nhận và xử lý đơn đơn khiếu nại, tố cáo.

- Đơn kỳ trước chuyển sang: 02 đơn kiến nghị.
- Đơn tiếp nhận trong kỳ: 19 đơn¹⁵. Trong đó, kiến nghị: 17 đơn¹⁶, tố cáo 02 đơn¹⁷.
- Tổng số đơn phải xử lý: 21 đơn kiến nghị. Trong đó:

+Chuyển cơ quan khác giải quyết theo thẩm quyền: 14 đơn.

+Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND, Chủ tịch UBND huyện: 07 đơn, gồm, kiến nghị, phản ánh 05 đơn, tố cáo 02 đơn.

III. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Giải quyết khiếu nại: Không phát sinh.

2. **Giải quyết tố cáo:** Qua rà soát, phân loại đơn, có 02 đơn có nội dung tố cáo. Tuy nhiên, nội dung tố cáo xuất phát từ việc vụ việc giải quyết khiếu nại đã được giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng người khiếu nại không đồng ý mà chuyển sang tố cáo người đã giải quyết khiếu nại mà người tố cáo không cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ để xác định người giải quyết khiếu nại có hành vi vi phạm pháp luật, nên không thụ lý, mà chỉ đạo tổ chức đối thoại để giải thích cho công dân.

IV. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Về tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019- 2021¹⁸.

Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa- thông tin- thể thao huyện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên sóng phát thanh, truyền hình huyện; yêu cầu Hội đồng tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật huyện, UBND các xã, thị trấn lồng ghép các nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong chương trình tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật theo kế hoạch.

2. Về thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

Đã ban hành văn bản chỉ đạo yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn công khai, minh bạch các văn bản chỉ đạo, các nội dung hoạt động; ban hành danh

¹⁵ : Tăng 07 đơn so với cùng kỳ 2019.

¹⁶ : Tăng 05 đơn so với cùng kỳ năm 2019.

¹⁷ : Tăng 02 đơn so với cùng kỳ năm 2019.

¹⁸ : Đã tổ chức hai Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng với 180 lượt người tham gia.

mục văn bản, tài liệu phải công khai theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và công dân giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức.

Kiến nghị xem xét trách nhiệm người đứng đầu¹⁹ để xảy ra hành vi tham nhũng trong nội bộ cơ quan.

Thực hiện luân chuyển vị trí công tác, luân chuyển vị trí việc làm đối với các trường hợp phải luân chuyển theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng²⁰.

3. Phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng: Không.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được

1.1. Về thanh tra hành chính và kiểm tra, xác minh

Nội dung thanh tra đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực. Kịp thời chỉ đạo tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra, xác minh theo yêu cầu quản lý.

Quá trình thanh tra được triển khai đúng quy trình, không gây cản trở đến hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra, kết luận thanh tra đảm bảo tính khách quan, minh bạch, đúng pháp luật, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, việc xử lý sai phạm qua hoạt động thanh tra vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, vừa đảm bảo giáo dục và phòng ngừa chung.

Việc thực hiện các kiến nghị qua hoạt động thanh tra được chú trọng đúng mức, các kiến nghị qua hoạt động thanh tra được các đối tượng thanh tra đồng thuận và thực hiện nghiêm túc.

1.2. Về công tác tiếp công dân, phân loại và xử lý đơn.

Công tác tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc; kiến nghị, phản ánh của công dân đã được trả lời, giải thích cụ thể, nhận được sự đồng thuận của công dân.

Việc xử lý, phân loại đơn được thực hiện chặt chẽ, đúng pháp luật, nội dung kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền đã có văn bản chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đơn thuộc thẩm quyền giải quyết đã được trả lời, giải quyết kịp thời.

1.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Đơn có nội dung tố cáo nhưng không đủ điều kiện thụ lý đã được tổ chức đối thoại kịp thời.

1.4. Về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng

¹⁹ : Cơ quan có thẩm quyền đã kết luận nội dung sai phạm và xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách 01 trường hợp.

²⁰ : Đã luân chuyển địa bàn công tác đối với 06 công chức (04 công chức Tài chính – Ngân sách, 02 công chức Địa chính – xây dựng), luân chuyển vị trí việc làm đối với 02 công chức Tài chính – ngân sách.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được quan tâm chỉ đạo; công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật được tăng cường. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai chặt chẽ, trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng được đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Việc khắc phục hậu quả trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái pháp luật vẫn còn khó khăn²¹, do chưa có sự đồng thuận của người được cấp GCNQSDĐ hoặc GCNQSDĐ đã được thế chấp tại tổ chức tín dụng, việc áp dụng giải pháp hành chính trong việc thu hồi GCNQSDĐ đã cấp trái pháp luật để phát sinh khiếu kiện và trách nhiệm vật chất.

Việc tổ chức thu hồi đất do lấn chiếm rừng tự nhiên trước đây còn một số bất cập²², nguyên nhân do đời sống của người sử dụng đất, chủ yếu là đồng bào Bah Nar còn nhiều khó khăn, không có đất hoặc thiếu đất sản xuất ngoài diện tích lấn chiếm.

Công tác tiếp công dân của các xã tuy được thực hiện nghiêm túc, nhưng tình trạng công dân liên hệ với cấp huyện để yêu cầu giải quyết công việc thuộc trách nhiệm của xã còn xảy ra phổ biến.

Một số trường hợp khiếu nại hành chính, tranh chấp đất đai tuy đã được cấp có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, nhưng vẫn có tình khiếu kiện kéo dài, thậm chí chuyển sang hình thức tố cáo với tâm lý “*cầu may*”, gây khó khăn cho hoạt động tiếp công dân.

Phần thứ hai

Nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2020

1. Thanh tra hành chính và kiểm tra, xác minh

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc kế hoạch thanh tra năm 2020 đã được phê duyệt; đồng thời, tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra, xác minh theo yêu cầu quản lý nhằm phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm, góp phần giáo dục, phòng ngừa chung.

Chỉ đạo tuân thủ quy trình, thủ tục trong quá trình thanh tra, đảm bảo tính công khai, minh bạch và đúng thẩm quyền. Kết luận thanh tra đảm bảo tính khách quan, trung thực phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình cụ thể của địa phương.

Tiến hành phúc tra việc thực hiện kết luận thanh tra; tập trung tuyên truyền, vận động thu hồi GCNQSDĐ đã cấp không đúng pháp luật và chấn chỉnh những hạn chế, vi phạm trong công tác quản lý đất đai.

2. Công tác tiếp công dân; phân loại và xử lý đơn.

²¹ : Hiện còn 07 GCNQSDĐ cấp không đúng pháp luật chưa thu hồi được.

²² : Tập trung tại địa bàn xã Nghĩa an.

Thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp công dân thường xuyên và tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu theo đúng quy định; duy trì việc tiếp công dân của lãnh đạo UBND huyện vào sáng thứ Bảy hàng tuần; phân loại, xử lý đơn theo đúng nội dung và đúng thẩm quyền.

Tiến hành các cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tăng cường việc tiếp xúc, đối thoại với công dân; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc thụ lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng thẩm quyền, đúng nội dung, không để phát sinh điểm nóng xuất phát từ nguyên nhân khiếu nại, tố cáo.

4. Công tác phòng, chống tham nhũng

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch danh mục tài liệu và hoạt động của cơ quan nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân giám sát hoạt động của cơ quan, công chức nhà nước.

Kết hợp công tác thanh tra hành chính, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo với công tác phòng, chống tham nhũng, xử lý nghiêm đối với hành vi tham nhũng, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, địa phương để xảy ra hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT, các Ủy viên UBND huyện;
- Ban TT UBMTTQVN huyện;
- Các đại biểu HĐND tỉnh được bầu tại huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện Khóa VII;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT, TH, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



Võ Văn Phán